

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2
(06.6.2023)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình nâng chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, mầm non, trung học cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT).

Điều 1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT như sau:

1. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

2. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 7 như sau:

“c) Tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật đảm bảo theo quy định”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 như sau:

“a) Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức cho trẻ ăn

bán trú, bếp ăn phải đảm bảo đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định”.

4. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định”.

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định của Chính phủ về lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và theo kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”.

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1. Địa điểm, diện tích

a) Vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định;

b) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường đảm bảo theo quy định;

c) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định.

2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

a) Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng giành cho nhân viên, phòng bảo vệ đảm bảo theo quy định;

b) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định;

c) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định.

3. Tiêu chí 3.3. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

a) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật đảm bảo theo quy định;

c) Sân chơi riêng đảm bảo theo quy định.

4. Tiêu chí 3.4. Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

a) Nhà bếp, kho bếp đảm bảo theo quy định;

b) Phòng họp, phòng y tế, nhà kho đảm bảo theo quy định;

c) Sân vườn, công, hàng rào đảm bảo theo quy định.

5. Tiêu chí 3.5. Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định;
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo theo quy định;
- c) Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.

7. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non và điều kiện của địa phương, nhà trường”.

8. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

“b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm”.

9. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 11 như sau:

“c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định”.

10. Sửa đổi tên của khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác”

11. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 13 như sau:

“Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên”.

12. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

“a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp”.

13. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chí 3.3. Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tiêu chí 3.5: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, số lớp, nhóm lớp tại mỗi điểm trường, mật độ sử dụng đất, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn mức độ 1, theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.”

14. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 như sau:

“a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ”.

15. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non, yêu cầu về nội dung giáo dục mầm non, yêu cầu về phương pháp giáo dục mầm non và được tổ chức phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ.”

16. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 18 như sau:

“a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 30%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 20%”.

17. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.3: Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Tiêu chí 3.5: Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn mức độ 2, theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.”

18. Sửa đổi Điều 26 như sau:

“Điều 26. Các bước thực hiện đăng ký đánh giá ngoài

1. Trường mầm non gửi công văn về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá kèm theo bản báo cáo tự đánh giá đã được chủ tịch hội đồng tự đánh giá (Hiệu trưởng) phê duyệt qua thư điện tử cho cơ quan quản lý trực tiếp. Cơ quan quản lý trực tiếp cập nhật và công khai danh sách các trường mầm non đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá trên trang thông tin điện tử khi báo cáo tự đánh giá đã đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày và cấu trúc theo quy định.

2. Sau khi báo cáo tự đánh giá được cơ quan quản lý trực tiếp đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị ít nhất 20 ngày làm việc, trường mầm non gửi công văn đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được cấp phép hoạt động theo quy định.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cùng trường mầm non thoả thuận ký hợp đồng đánh giá ngoài theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế”.

19. Sửa đổi Điều 29 như sau:

“Điều 29. Thành lập đoàn đánh giá ngoài

1. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất là 05 thành viên do Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định thành lập, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường mầm non, hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục; có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Thư ký là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường mầm non, hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục; có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Các thành viên còn lại đã hoặc đang là cán bộ quản lý, giáo viên từ cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các trường mầm non; am hiểu về giáo dục mầm non và kiểm định chất lượng giáo dục; có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục hoặc có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiểm định viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chuẩn của thành viên đoàn đánh giá ngoài

a) Có tư cách, đạo đức tốt, trung thực và khách quan; có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được phân công;

b) Có thời gian giảng dạy hoặc làm công tác quản lý giáo dục từ 10 năm trở lên;

c) Có văn bản cam kết với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về việc trong 05 năm gần đây không làm việc tại trường mầm non được đánh giá ngoài; không có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) là thành viên trong ban lãnh đạo hoặc giáo viên, nhân viên của trường mầm non được đánh giá ngoài.

3. Trước khi thành lập đoàn đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thông báo danh sách dự kiến đoàn đánh giá ngoài cho trường mầm non. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách dự kiến, nếu trường mầm non không có ý kiến coi như đã đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Nếu trường mầm non không đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thì phải có văn bản trả lời tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có nêu rõ lý do.

4. Việc triển khai đánh giá ngoài chỉ được thực hiện sau khi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và trường mầm non đã ký hợp đồng đánh giá ngoài và đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo các quy định của Điều này”.

20. Sửa đổi khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến nghị các biện pháp đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi đáp ứng quy định tại Thông tư này.”

21. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục”.

22. Sửa đổi Điều 35 như sau:

“Điều 35. Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường mầm non đạt được (Mẫu Chứng nhận theo Phụ lục I).

2. Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 năm. Ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều này của Quy định này.

3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường mầm non được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý trực tiếp trường mầm non và trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục”.

23. Sửa đổi khoản 2 Điều 36 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo gửi công văn đề nghị thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục”.

24. Sửa đổi Điều 38 như sau:

“Điều 38. Cấp Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

1. Hồ sơ đề nghị công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

a) Khi có kết quả kiểm định chất lượng giáo dục từ tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gửi về, trường mầm non gửi hồ sơ về phòng giáo dục và đào tạo; hồ

sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, 03 báo cáo tự đánh giá, 03 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan;

b) Phòng giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, 02 báo cáo tự đánh giá, 02 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức việc xem xét kết quả đánh giá, điều kiện công nhận và mức độ công nhận theo quy định tại Điều 37 của Quy định này và ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non (Mẫu Bằng công nhận theo Phụ lục II).

3. Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 năm. Trong trường hợp có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường mầm non phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này. Việc công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này của Quy định này.

4. Kết quả trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo”.

25. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường mầm non không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia”.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT

1. Bỏ Điều 27.
2. Bỏ Điều 30.
3. Bỏ khoản 4 Điều 17.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường mầm non đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT.

2. Thời điểm thực hiện việc đánh giá thư viện trường mầm non áp dụng theo khoản 1 Điều 27 của Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian chuyển tiếp để thực hiện theo quy định từ khoản 18 đến khoản 25 Điều 1 và khoản 1, khoản 2 Điều 2 của Thông tư này không quá 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

4. Trong thời gian chuyển tiếp, quy trình đánh giá, công nhận và cấp chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; trong đó, thẩm quyền quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài (tại khoản 2 Điều 29), cấp và thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (tại khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 39) được phân cấp từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Mầm non, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TŨ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Hội đồng QGGD và PTNL;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 4;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL, Vụ GDMN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh